

Bản án số 39/2021/HSST
Ngày 30 tháng 06 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Trị và ông Hà Xuân Ninh

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông **Trần Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/06/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/HSST ngày 04/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 06 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Vũ Xuân T (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1986; tại huyện T, tỉnh H; Nơi cư trú thôn 1, xã G, huyện V, tỉnh N; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân T và bà Vũ Thị L; có vợ Đào Thị N và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 26/3/2014, Đồn Công an Khu công nghiệp G, Công an huyện V, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/03/2021 đến ngày 16/03/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Ngọc Đ (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1989; tại xã K, huyện K, tỉnh N; Nơi cư trú xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Đ và bà Trần Thị M; có vợ Trần Thị N và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/03/2021 đến ngày 16/03/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Quách Văn M (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1997; tại xã Đ, huyện Q, tỉnh N; Nơi cư trú thôn 2, xã Đ, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn K và bà Đinh Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/03/2021 đến ngày 16/3/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Công L (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1986; tại xã G, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú thôn 1, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S (Đã chết) và bà Vũ Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/03/2021 đến ngày 16/3/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lưu Văn D (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1987; tại huyện Q, tỉnh N; Nơi cư trú thôn 1, xã G, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn C và bà Đinh Thị S; có vợ Bùi Thị H và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/03/2021 đến ngày 16/3/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Quang H (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1989; tại huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú thôn C, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tiến L và bà Bùi Thị T; có vợ Vũ Thị L và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/03/2021 đến ngày 16/3/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

Anh **Đào Xuân P** và anh **Nguyễn Huy D**. Đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/3/2021, sau khi cùng ăn uống tại quán lẩu mèo “Thăng Long” ở thôn T, xã G, huyện V thì Đào Xuân P, sinh năm 1990, trú tại thôn 2, xã G, huyện V cùng với Vũ Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Quách Văn M, Lưu Văn D, Hoàng Công L và Lê Quang H rủ nhau về thị trấn M, huyện V tìm quán karaoke để hát. Lúc này do không mang theo tiền nên Quách Văn M đi về nhà để lấy tiền, còn P, T, Đ, D, L và H tiếp tục đi đến thị trấn M. Do các quán karaoke đóng cửa, nên Vũ Xuân T rủ mọi người lên nhà nghỉ Nét Quê tại phố M, thị trấn M, huyện V để đánh bạc được thua bằng tiền. Trên đường đi, Đ vào quán tạp hóa ven đường mua 01 bộ tú lơ khơ 52 quân để làm công cụ đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ, L, H, P và D đến nhà nghỉ Nét Quê gặp anh Nguyễn Huy D, sinh năm 1969, trú tại thôn 9 L, xã G, huyện V là nhân viên nhà nghỉ hỏi thuê phòng để nghỉ. Anh D đồng ý và dẫn cả nhóm lên phòng số 02, tầng hai của nhà nghỉ. Khi vào phòng, P say rượu nên vào phòng trong nằm ngủ còn D, Đ, L và H cùng ngồi xuống phòng nghỉ số 02 đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền, mức chơi thấp nhất 10.000 đồng, cao nhất 100.000 đồng. Ít phút sau, lần lượt Vũ Xuân T và Quách Văn M đến phòng nghỉ và cùng

tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi T, D, Đ, L, H và M đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn M phát hiện, bắt quả tang. Khi thấy lực lượng công an vào thì Phạm Ngọc Đ và Vũ Xuân T cầm tiền các đối tượng đang sử dụng đánh bạc trên chiếu chạy vào nhà vệ sinh cất giấu trong két nước bồn cầu, Đ cũng bỏ ví giả da màu đen của mình vào két nước. Tổ công tác đã kiểm tra thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.140.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 ví giả da màu nâu của Lưu Văn D và 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 3.500.000 đồng của Quách Văn M dưới kê giường. Thu giữ tại két nước bồn cầu trong phòng vệ sinh của phòng nghỉ số tiền 2.440.000 đồng và 01 chiếc ví giả da màu đen của Phạm Ngọc Đ.

Ngoài ra, còn thu giữ trên người các đối tượng: của Phạm Ngọc Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỡ nát màn hình, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (loại bàn phím) và số tiền 670.000 đồng; của Lưu Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng hồng và số tiền 300.000 đồng; của Quách Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi vỏ màu đen; của Vũ Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus vỏ màu vàng hồng; của Lê Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh và 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 500.000 đồng; của Hoàng Công L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh và số tiền 500.000 đồng.

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định: Tổng số tiền Vũ Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Quách Văn M, Lưu Văn D, Hoàng Công L và Lê Quang H sử dụng vào mục đích đánh bạc ngày 12/3/2021 là 10.050.000 đồng (gồm: 2.140.000 đồng thu trên chiếu bạc; 2.440.000 đồng thu trong két nước bồn cầu nhà vệ sinh; 3.500.000 đồng thu trong ví giả da màu đen dưới kê giường của Quách Văn M; 500.000 đồng thu của Lê Quang H; 670.000 đồng thu của Phạm Ngọc Đ; 300.000 đồng thu của Lưu Văn D và 500.000 đồng thu của Hoàng Công L).

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-GV ngày 01/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Vũ Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Quách Văn M, Lưu Văn D, Hoàng Công L và Lê Quang H** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Quách Văn M, Lưu Văn D, Hoàng Công L và Lê Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Quách Văn

M, Lưu Văn D, Hoàng Công L và Lê Quang H phạm tội “**Đánh bạc**”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Vũ Xuân T** từ 25.000.000 đồng đến 26.000.000 đồng; bị cáo **Phạm Ngọc Đ** từ 23.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng; bị cáo **Quách Văn M** từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng; bị cáo **Lưu Văn D** từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng; bị cáo **Hoàng Công L** từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng; bị cáo **Lê Quang H** từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 10.050.000 đồng (*gồm: 2.140.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 2.440.000 đồng thu giữ trong két nước bồn cầu nhà vệ sinh; 3.500.000 đồng thu giữ của Quách Văn M; 500.000 đồng thu giữ của Lê Quang H; 670.000 đồng thu giữ của Phạm Ngọc Đ; 300.000 đồng thu giữ của Lưu Văn D và 500.000 đồng thu giữ của Hoàng Công L*).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Vũ Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Quách Văn M, Lưu Văn D, Hoàng Công L và Lê Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút ngày 12/3/2021, tại phòng nghỉ số 2, nhà nghỉ Nét Quê của gia đình chị Vũ Thị L, thuộc địa phận phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N các bị cáo Vũ Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Quách Văn M, Lưu Văn D, Hoàng Công L và Lê Quang H đã sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân đánh bài dưới hình thức đánh “*Liêng*” được, thua bằng tiền đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, bị Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn M phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.050.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Hành vi của bị cáo Vũ Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Quách Văn M, Lưu Văn D, Hoàng Công L và Lê Quang H đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Vũ Xuân T là người khởi xướng, chủ động rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, rồi cùng các bị cáo đánh bạc. Do vậy, Vũ Xuân T xếp vai trò đầu trong vụ vụ án. Đối với Phạm Ngọc Đ là người mua bộ bài tú lơ khơ rồi cùng các bị cáo đánh bạc. Do vậy, Phạm Ngọc Đ xếp vai trò thứ hai trong vụ vụ án. Đối với Quách Văn M, Lưu Văn D, Hoàng Công L và Lê Quang H đều là đồng phạm, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo này lần lượt xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8]. Về nhân thân: Bị cáo Vũ Xuân T từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên một năm, nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[9]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn, nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.050.000 đồng (*gồm: 2.140.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 2.440.000 đồng thu giữ trong két nước bồn cầu nhà vệ sinh; 3.500.000 đồng thu giữ của Quách Văn M; 500.000 đồng thu giữ của Lê Quang H; 670.000 đồng thu giữ của Phạm Ngọc Đ; 300.000 đồng thu giữ của Lưu Văn D và 500.000 đồng thu giữ của Hoàng Công L*). Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus vỏ màu vàng hồng thu giữ của Vũ Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỡ nát màn hình, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (loại bàn phím) và 01 ví giả da màu đen thu giữ của Phạm Ngọc Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi vỏ màu đen, 01 ví giả da màu đen thu giữ của Quách Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh thu giữ của Hoàng Công L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng hồng, 01 ví giả da màu nâu thu giữ của Lưu Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh và 01 ví giả da màu đen thu giữ của Lê Quang H. Quá trình điều tra xác định các đồ vật, tài sản trên là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại số tài sản trên cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với chị Vũ Thị L là chủ nhà nghỉ Nét Quê và anh Nguyễn Huy D là nhân viên nhà nghỉ. Quá trình điều tra xác định việc các bị cáo thuê phòng nghỉ số 02 trên tầng hai của nhà nghỉ để thực hiện hành vi đánh bạc, chị L và anh D không biết. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với chị L và anh D.

Đối với anh Đào Xuân P là người cùng thuê phòng nghỉ số 02 trên tầng hai của nhà nghỉ Nét Quê với các bị cáo. Quá trình điều tra xác định anh P khi vào phòng nghỉ do say rượu nên nằm ngủ, việc các bị cáo đánh bạc, anh P không biết, không tham gia đánh bạc. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với anh Phong.

[11]. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Quách Văn M, Lưu Văn D, Hoàng Công L và Lê Quang H** phạm tội "**Đánh bạc**".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- + Xử phạt bị cáo **Vũ Xuân Thủy 25.000.000** (Hai mươi lăm triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc Đam 24.000.000** (Hai mươi bốn triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Quách Văn Mẫn 23.000.000** (Hai mươi ba triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Lưu Văn Dũng 23.000.000** (Hai mươi ba triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Hoàng Công Luận 23.000.000** (Hai mươi ba triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Lê Quang Hòa 23.000.000** (Hai mươi ba triệu) đồng.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 10.050.000 đồng (gồm: 2.140.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 2.440.000 đồng thu giữ trong két nước bồn cầu nhà vệ sinh; 3.500.000 đồng thu giữ của Quách Văn M; 500.000 đồng thu giữ của Lê Quang H; 670.000 đồng thu giữ của Phạm Ngọc Đ; 300.000 đồng thu giữ của Lưu Văn D và 500.000 đồng thu giữ của Hoàng Công L).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/06/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Vũ Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Quách Văn M, Lưu Văn D, Hoàng

Công L và Lê Quang H mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - VKSND huyện V;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - Bị cáo;
 - Lưu hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành